

Bản án số: 09/2023/HS-PTNCTN

Ngày: 19-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Thủy

Ông Bằng Công Hiệp

- Thư ký Tòa án: Bà Trần Thị Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 06/2023/TLPT-HS NCTN ngày 17 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo Hoàng Văn H, Trần Đức M, Lục Nguyên G do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hoàng Văn H; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 14/8/2006 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên (tính đến ngày phạm tội bị cáo được 16 tuổi 14 ngày); Nơi thường trú: xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: không nghề; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H1 và bà Mai Thị N; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 04/2/2021 bị Công an xã Y, huyện P xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 06/01/2023 bị Công an thành phố S, Thái Nguyên xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi tàng trữ các loại đồ vật có khả năng sát thương nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại tại địa phương; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Văn H không kháng cáo:
Ông Hoàng Văn H1, sinh năm 1983 (bố đẻ của H), bà Mai Thị N, sinh năm 1983 (mẹ đẻ của H); đều trú tại: Xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; (ông H1 vắng mặt; bà N có mặt).

2. Trần Đức M; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 15/01/2006 tại huyện P,

tỉnh Thái Nguyên (tính đến thời điểm phạm tội bị cáo được 16 tuổi 7 tháng 13 ngày); Nơi thường trú: xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức T và bà Trần Thị K; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 06/01/2023 bị Công an thành phố S, Thái Nguyên xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi tàng trữ các loại đồ vật có khả năng sát thương nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại tại địa phương; Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Đức M không kháng cáo:* Ông Trần Đức T, sinh năm 1982 (bố đẻ của M), bà Trần Thị K, sinh năm 1987 (mẹ đẻ của M); đều trú tại: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; (ông T, bà K vắng mặt).

3. Lục Nguyên G; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 11/11/2004 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên (tính đến thời điểm phạm tội bị cáo được 17 tuổi 9 tháng 17 ngày); Nơi thường trú: xóm L, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn M1 và bà Đinh Thị P; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 06/01/2023 bị Công an thành phố S, Thái Nguyên xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi tàng trữ các loại đồ vật có khả năng sát thương nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại tại địa phương; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lục Nguyên G không kháng cáo:* Ông Lục Văn M1, sinh năm 1976 (bố đẻ của G), bà Đinh Thị P, sinh năm 1981 (mẹ đẻ của G); đều trú tại: Xóm L, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn H, Trần Đức M:* Ông Vũ Văn S – Luật sư, Cộng tác viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo (Toà án không triệu tập):*

- Anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1990; Trú tại: Tổ E, phường M, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh Vũ Xuân T2, sinh năm 1991; Trú tại: Tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Trần Thị K, sinh năm 1987; Trú tại: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- Bà Mai Thị N, sinh năm 1983; trú tại: Xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- Ông Lục Văn M1, sinh năm 1976 (bố đẻ của G), bà Đinh Thị P, sinh năm 1981 (mẹ đẻ của G); đều trú tại: Xóm L, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 28/8/2022, Trần Thanh T3 (sinh ngày 29/9/2006, trú tại xóm X, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) cùng với Lục Nguyên G (sinh ngày 11/11/2004, trú tại xóm L, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) và Trần Đức M (sinh ngày 15/01/2006, trú tại xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) chơi điện tử tại quán G2 thuộc phường B, thành phố P. Lúc này, Trần Thanh T3 nghĩ đến việc vào ngày 26/8/2022 bị một nhóm đối tượng đánh, dùng chai thủy tinh ném gây thương tích nên T3 rủ M và G đi tìm và đánh người đã đánh T3 trước đó thì M và G đồng ý. Sau đó T3, M, G về phòng trọ ở phường Đ, thành phố P rủ Hoàng Ngọc H2 (sinh năm 2005, trú tại xóm B, xã T, P, Thái Nguyên), H2 đồng ý, lúc này có Hoàng Văn Q (sinh năm 2007, trú tại xóm B, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang) và Hoàng Văn H (sinh năm 2006, trú tại xóm Đ, xã Y, huyện P) đang ở cùng H2 và xin đi tham gia cùng. Q lấy 02 con dao có gắn tuýp sắt ở khu trọ (trong đó có 01 con dao dài 38,5 cm, phần chuôi dao dài 10 cm, có lưỡi sắc, đầu nhọn, phần rộng nhất 5cm, chuôi bằng ống tuýp sắt đường kính 2,1cm, dài 141cm và 01 con dao dài 40cm, phần rộng nhất 5,5cm, có một lưỡi sắc, đầu nhọn, chuôi bằng ống tuýp đường kính 2,1cm, dài 150cm) rồi đưa cho M cầm một con, còn Q cầm một con. Trú mang theo 01 chiếc kiềm nhựa màu xanh lá và 01 mặt nạ màu trắng đen; M và G cũng mang theo mỗi người một mặt nạ màu trắng đen, Hợp đội 01 chiếc mũ len trùm đầu màu đen rồi cùng nhau đi.

H2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DANIC, không gắn biển kiểm soát (xe của H2) chở T3 ngồi giữa cầm kiềm nhựa màu xanh và Q ngồi sau cùng cầm 01 con dao. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, không gắn biển kiểm soát (xe của G) chở theo G ngồi giữa và M ngồi sau cùng cầm 01 con dao, đi theo đường Q hướng Hà Nội - Thái Nguyên. Khi đi đến ngã tư đèn xanh đỏ gần công ty S2, thành phố S thì H2 bảo H đi lấy vỏ chai bia thủy tinh xong hẹn gặp nhau tại ngã ba gần công ty D, thành phố S. H điều khiển xe chở M và G đi đến trước cửa nhà anh Dương Quốc H3 sinh năm 1984, ở tổ dân phố L, phường B, thành phố S, thấy có nhiều vỏ chai bia S, màu xanh loại 330ml nên M xuống lấy một két có 12 vỏ chai bia rồi H điều khiển xe chở M và G đi đến đầu đường T kéo dài gặp T3, H2 và Q. Tại đây, M lấy vỏ chai bia đưa cho Q, T3 mỗi người 03 vỏ chai, đưa cho G 04 vỏ chai và M cầm 02 vỏ chai. Sau đó, cả nhóm di chuyển đi trên đường T kéo dài đi về hướng ngã tư M, thành phố S, trên đường đi thì H2 bảo “*không cầm theo dao nữa*”, lúc này Q và M xuống xe, rồi cất giấu 02 con dao tại phần dải phân cách giữa đường T, sau đó tiếp tục đi. Khi đến ngã tư M thì gặp tổ công tác Công an thành phố Sông Công (gồm đồng chí Nguyễn Hữu T1 và Vũ Xuân T2) đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát, phát hiện thấy nhóm của T3 và H điều khiển xe chở 3, không đội mũ bảo hiểm và xe không lắp biển kiểm soát nên tổ công tác yêu cầu dừng xe lại thì cả nhóm quay xe bỏ chạy theo hướng đường Thắng Lợi kéo dài, xe mô tô do H2 điều khiển chở theo T3 và Q bỏ chạy phía trước, còn xe mô tô do H điều khiển, chở theo M và G đi phía sau. Quá trình bỏ chạy H nói “*đáp bia đi*” ý nói M và G ném chai bia về phía tổ công tác ngăn chặn sự truy đuổi, M và G hiểu ý nên mỗi bị cáo dùng 02 chai bia ném về phía đồng chí T2 và đồng chí T1. Sau đó, tổ công tác tiếp tục truy đuổi và không chế được G, còn H và M bỏ chạy. Quá trình truy bắt hai đồng chí T2 và T1 bị thương.

Sau đó, Cơ quan Công an đã đến hiện trường lập biên bản sự việc, khám nghiệm hiện trường và thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, không có biển kiểm soát, không yếm, không gương; 01 mũ trùm đầu màu đen; 02 mặt nạ màu trắng đen; 02 vỏ chai thủy tinh bia S, màu xanh, thể tích 330ml; 01 con dao kim loại dài 38,5 cm, chuôi dao dài 10cm, loại dao mặt lưỡi sắc, có đầu nhọn, chiều rộng nhất 05 cm, con dao có gắn ống vào ống tuýp đường kính 2,1 cm, chiều dài 141 cm; 01 con dao làm bằng kim loại dài 40 cm, chiều rộng nhất 5,5 cm, có một lưỡi sắc đầu nhọn, con dao được gắn vào ống tuýp có đường kính 2,1 cm có chiều dài 150 cm. Đến ngày 29/8/2022, H, M, T3, Q, H2 được triệu tập đến công an thành phố S làm việc.

Ngày 29/8/2022, Lục Nguyễn G giao nộp cho CQĐT 01 chiếc biển kiểm soát có số 20E1-179.53, (là biển kiểm soát của chiếc xe mô tô Giáp sử dụng ngày 28/8/2022). Ngày 31/8/2022 chị Đinh Thị P, sinh năm 1981, trú tại xóm L, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, là mẹ đẻ của Lục Nguyễn G giao nộp cho CQĐT 01 bản photo đăng ký xe mô tô Biển kiểm soát 20E1-179.53 mang tên Đinh Thị P. Chị P cho biết chiếc xe Honda Wave biển kiểm soát 20E1-179.53, màu trắng đen là của chị P, chị P giao xe cho con trai là Lục Nguyễn G để đi lại làm việc

Ngày 29/8/2022 và 31/8/2022 Hoàng Ngọc H2 giao nộp cho CQĐT 01 xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Honda Wave màu cam, không có biển kiểm soát, không có gương, không có yếm, số khung RRTWCA1UM71 – 000309, số máy YTMON152FMHA001365, 05 vỏ chai bia màu xanh lá cây; 01 biển kiểm soát 98N9-0111; 02 thanh kiếm bằng nhựa, chiều dài 80cm, chuôi dài 20, một (01) thanh màu xanh, chuôi màu đen, một (01) thanh màu hồng. T1 màu hồng có vỏ bao màu đen, làm bằng nhựa, chiều dài khoảng 60cm. 01 bản photo đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98N9-0111 mang tên Đặng Thị S1.

Ngày 25/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố S đã ra quyết định trung cầu giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Nguyễn Hữu T1 và Vũ Xuân T2. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 816 ngày 7/11/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh T đối với Nguyễn Hữu T1 kết luận: *Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 10%. Cơ chế hình thành vết thương: do tác động tương hỗ với vật tày.* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 817 ngày 7/11/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh T đối với Vũ Xuân T2 kết luận: *Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 1%. Cơ chế hình thành vết thương: do tác động của vật có góc cạnh sắc.*

- *Vật chứng và đồ vật liên quan của vụ án gồm:*

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, không gắn biển kiểm soát, không có yếm và gương, đăng ký biển kiểm soát 20E1-179.53 và 01 chiếc biển kiểm soát số 20E1-179.53. Qua xác minh xác định chiếc xe trên là của bà Đinh Thị P, sinh năm 1987, trú tại xóm L, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên – là mẹ đẻ của Lục Nguyễn G. Ngày 12/12/2022 Cơ quan CSĐT Công an thành phố S đã ra quyết định xử lý vật chứng là trả lại cho bà Đinh Thị P quản lý, sử dụng. (Bút lục: 65-66)

+ Đối với 02 chiếc mặt nạ màu đen trắng, 01 mũ trùm kín đầu bằng len hiện đang được bảo quản theo đúng quy trình quản lý vật chứng

+ Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu DANIC, không gắn biển kiểm soát, không yếm, không gương và 01 biển kiểm soát 98N9-0111. Kết quả xác minh xác định chiếc xe là của bà Trần Thị N1, sinh năm 1948, trú tại xóm B, xã T, huyện P (là bà nội Hoàng Ngọc H2). Ngày 12/12/2022 Cơ quan CSĐT Công an thành phố S đã ra quyết định xử lý đồ vật tài liệu là trả lại cho bà Trần Thị N1 quản lý, sử dụng.

+ Đối với 02 vỏ chai bia thủy tinh màu xanh loại 330ml thu giữ tại dải phân cách kéo dài gần hiện trường vụ án; 01 con dao kim loại dài 38,5 cm, chuôi dao dài 10cm, loại dao mặt lưỡi sắc, có đầu nhọn, chiều rộng nhất 05 cm, con dao có gắn ống vào ống tuýp đường kính 2,1 cm, chiều dài 141 cm; 01 con dao làm bằng kim loại dài 40 cm, chiều rộng nhất 5,5 cm, có một lưỡi sắc đầu nhọn, con dao được gắn vào ống tuýp có đường kính 2,1 cm có chiều dài 150 cm; 01 thanh kiếm đồ chơi bằng nhựa, màu xanh, vỏ bao bằng nhựa màu đen, không phải là vật chứng vụ án, là đồ vật, công cụ có khả năng gây sát thương nên công an thành phố S sẽ tiêu hủy theo pháp luật.

+ Đối với chiếc kiếm nhựa đồ chơi màu hồng, vỏ bao nhựa màu đen do Hoàng Ngọc H2 giao nộp quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu, H2 không sử dụng và cũng không liên quan đến vụ án, tuy nhiên do đây là đồ vật cấm nên ngày 12/12/2022 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sông Công ra Quyết định xử lý bằng hình thức tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hữu T1; Vũ Xuân T2 mỗi người đề nghị các bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Các bị cáo Hoàng Văn H, Trần Đức M và Lục Nguyên G cùng với gia đình đã tự nguyện bồi thường cho anh T1, anh T2 tổng số tiền là 20.000.000 đồng (Mười bồi thường 7.000.000 đồng, G bồi thường 8.000.000 đồng; Hợp bồi thường 5.000.000 đồng). Anh Nguyễn Hữu T1 và Vũ Xuân T2 không có yêu cầu đề nghị gì khác và đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

Anh Dương Quốc H3 (sinh năm 1984, trú tại tổ dân phố L, phường B, thành phố S) không đề nghị các bị cáo phải bồi thường giá trị của 12 vỏ chai bia.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định: Tuyên bố: Các bị cáo: các bị cáo Hoàng Văn H; Trần Đức M; Lục Nguyên G phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

- H6 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án này.
- Trần Đức M 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án này.
- L (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án này.

Ngoài ra bản án còn xử lý vật chứng và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 15/3/2023 bị cáo Trần Đức M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 20/3/2023 các bị cáo Lục Nguyên G, Hoàng Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 12/6/2023 bị cáo Trần Đức M có đơn xin rút đơn kháng cáo.

Ngày 15/6/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ra thông báo về việc rút kháng cáo đối với Trần Đức M.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lục Nguyên G thay đổi nội dung kháng cáo xin hưởng án treo. Bị cáo Hoàng Văn H giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích tính chất vụ án, các nội dung liên quan đến yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn H. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lục Nguyên G, chuyển biện pháp cải tạo cho bị cáo Lục Văn G1 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo Hoàng Văn H trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo: Luật sư nhất trí tội danh cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo H về tội “Chống người thi hành công vụ” là đúng người, đúng tội. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 04 tháng tù đến 05 tháng tù.

Bị cáo H và người đại diện hợp pháp của bị cáo H không tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo G1 và người đại diện hợp pháp của bị cáo G1 không tranh luận, nhất trí đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên và bị cáo G1 xin cải tạo tại địa phương.

Lời nói sau cùng bị cáo H xin Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo G1 xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn H và Lục Nguyên G làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo H, G khai nhận toàn bộ hành vi của mình và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về “Chống người thi hành công vụ” là đúng, không oan. Lời khai của các bị cáo H và G tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo Trần Đức M trong cùng vụ án và phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp luật xác định:

Khoảng 21 giờ ngày 28/8/2022, Hoàng Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave chở Lục Nguyên G, Trần Đức M phía sau, cầm theo chai bia bằng thủy tinh (hung khí nguy hiểm) để đi đánh nhau. Khi đi đến đường T kéo dài thuộc địa phận phường B, thành phố S thì bị các đồng chí Nguyễn Hữu T1 và Vũ Xuân T2 trong tổ công tác của công an thành phố S đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên địa bàn yêu cầu các bị cáo dừng xe, nhưng H không chấp hành, mà điều khiển xe bỏ chạy, trong lúc bỏ chạy H, G, M dùng vỏ chai bia bằng thủy tinh ném về phía tổ công tác để ngăn cản sự truy đuổi, đã gây thương tích cho đồng chí

Nguyễn Hữu T1 với tỉ lệ thương tích là 10%, đồng chí Vũ Xuân T2 có tỉ lệ thương tích là 01%.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

3.1 Đối với bị cáo Hoàng Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Hoàng Văn H có nhân thân ngày 04/2/2021 bị Công an xã Y, huyện P xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Sau khi có quyết định khởi tố vụ án; khởi tố bị can, các bị cáo đều bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ các loại đồ vật có khả năng sát thương nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác. H là người điều khiển xe mô tô chở các bị cáo M và G ngồi sau, khi bị tổ công tác truy đuổi, H nói với M và G “đáp bìa đi” Giáp và M đã ném chai bia bằng thủy tinh về phía tổ công tác để ngăn cản sự truy đuổi của các đồng chí Công an làm nhiệm vụ. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét nhân thân, vai trò của bị cáo, áp dụng nguyên tắc xử lý đối với bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên và xử phạt bị cáo H 09 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” là có căn cứ và phù hợp, không nặng. Hội đồng xét xử, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

3.2. Đối với bị cáo Lục Văn G1 kháng cáo xin cải tạo tại địa phương. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo G1 chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo không phải là người khởi xướng, cầm đầu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, phạm tội ít nghiêm trọng. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, về nhận thức pháp luật còn hạn chế. Hội đồng xét xử áp dụng các nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91 và mức hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội, nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về mức án tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù giam là phù hợp, tuy nhiên về biện pháp cải tạo đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án hình sự sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo, chuyển biện pháp cải tạo, xét cho các bị cáo Lục Nguyên G được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, không có căn cứ chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo H tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn H. Giữ nguyên phần hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn H theo quyết định của bản án sơ thẩm số 09/2023/HSST ngày 10/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Áp dụng khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo: Hoàng Văn H 09 (chín) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành bản án này.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lục Nguyên G. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HSST ngày 10/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Áp dụng khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo: L (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lục Nguyên G cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí. Bị cáo Lục Nguyên G không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Buộc bị cáo Hoàng Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN, Sở TP;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND TP Sông Công;
- Công an TP Sông Công;
- THADS TP Sông Công;
- THA hình sự;
- UBND xã Phấn Mễ, Phú Lương;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HS.

Lê Thị Hồng Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bằng Công Hiệp - Nguyễn Thị Thủy

Lê Thị Hồng Phương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-PTNCTN
Ngày: 19-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng P1

Các thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị T4

Ông Bằng Công H4

- **Thư ký Tòa án:** Bà Trần Thị Thanh T5– Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh thái N2.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:**
Bà Đinh Thị Thu H5 - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 06/2023/TLPT-HS NCTN ngày 17 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo Hoàng Văn Hn Đức M, Lục Nguyên G do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- **Các bị cáo có kháng cáo:**

1. **Hoàng Văn H;** Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 14/8/2006 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên (tính đến ngày phạm tội bị cáo được 16 tuổi 14 ngày); Nơi thường trú: xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên ; Nghề nghiệp: không nghề; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H1 và bà Mai Thị N; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 04/2/2021 bị Công an xã Y, huyện P xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 06/01/2023 bị Công an thành phố S, Thái Nguyên xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi tàng trữ các loại đồ vật có khả năng sát thương nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại tại địa phương; có mặt.

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Văn H không kháng cáo:**
Ông Hoàng Văn H1, sinh năm 1983 (bố đẻ của H), bà Mai Thị N, sinh năm 1983 (mẹ đẻ của H); đều trú tại: Xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; (ông H1 vắng mặt; bà N có mặt).

2. **Trần Đức M;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 15/01/2006 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên (tính đến thời điểm phạm tội bị cáo được 16 tuổi 7 tháng 13 ngày); Nơi thường trú: xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức T và bà Trần Thị K; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 06/01/2023 bị Công an thành phố S, Thái Nguyên xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi tàng trữ các loại đồ vật có khả năng sát thương nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại tại địa phương; Vắng mặt.

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Đức M không kháng cáo:** Ông Trần Đức T, sinh năm 1982 (bố đẻ của M), bà Trần Thị K, sinh năm 1987 (mẹ đẻ của M); đều trú tại: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; (ông T, bà K vắng mặt).

3. **Lục Nguyên G;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 11/11/2004 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên (tính đến thời điểm phạm tội bị cáo được 17 tuổi 9 tháng 17 ngày); Nơi thường trú: xóm L, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn M1 và bà Đinh Thị P; Vợ,

con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 06/01/2023 bị Công an thành phố S, Thái Nguyên xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi tàng trữ các loại đồ vật có khả năng sát thương nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại tại địa phương; có mặt.

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lục Nguyên G không kháng cáo:**
Ông Lục Văn M1, sinh năm 1976 (bố đẻ của G), bà Đinh Thị P, sinh năm 1981 (mẹ đẻ của G); đều trú tại: Xóm L, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn H, Trần Đức M:** Ông Vũ Văn S – Luật sư, Cộng tác viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T; có mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo (Toà án không triệu tập):**

- Anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1990; Trú tại: Tổ E, phường M, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh Vũ Xuân T2, sinh năm 1991; Trú tại: Tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Trần Thị K, sinh năm 1987; Trú tại: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- Bà Mai Thị N, sinh năm 1983; trú tại: Xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- Ông Lục Văn M1, sinh năm 1976 (bố đẻ của G), bà Đinh Thị P, sinh năm 1981 (mẹ đẻ của G); đều trú tại: Xóm L, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 28/8/2022, Trần Thanh T3 (sinh ngày 29/9/2006, trú tại xóm X, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) cùng với Lục Nguyên G (sinh ngày 11/11/2004, trú tại xóm L, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) và Trần Đức M (sinh ngày 15/01/2006, trú tại xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) chơi điện tử tại quán G2 thuộc phường B, thành phố P. Lúc này, Trần Thanh T3 nghĩ đến việc vào ngày 26/8/2022 bị một nhóm đối tượng đánh, dùng chai thủy tinh ném gây thương tích nên T3 rủ M và G đi tìm và đánh người đã đánh T3 trước đó thì M và G đồng ý. Sau đó T3, M, G về phòng trọ ở phường Đ, thành phố P rủ Hoàng Ngọc H2 (sinh năm 2005, trú tại xóm B, xã T, P, Thái Nguyên), H2 đồng ý, lúc này có Hoàng Văn Q (sinh năm 2007, trú tại xóm B, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang) và Hoàng Văn H (sinh năm 2006, trú tại xóm Đ, xã Y, huyện P) đang ở cùng H2 và xin đi tham gia cùng. Q lấy 02 con dao có gắn tuýp sắt ở khu trọ (trong đó có 01 con dao dài 38,5 cm, phần chuôi dao dài 10 cm, có lưỡi sắc, đầu nhọn, phần rộng nhất 5cm, chuôi bằng ống tuýp sắt đường kính 2,1cm, dài 141cm và 01 con dao dài 40cm, phần rộng nhất 5,5cm, có một lưỡi sắc, đầu nhọn, chuôi bằng ống tuýp sắt đường kính 2,1cm, dài 150cm) rồi đưa cho M cầm một con, còn Q cầm một con. Trú mang theo 01 chiếc kiếm nhựa màu xanh lá và 01 mặt nạ màu trắng đen; M

và G cũng mang theo mỗi người một mặt nạ màu trắng đen, Hợp đội 01 chiếc mũ len trùm đầu màu đen rồi cùng nhau đi.

H2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DANIC, không gắn biển kiểm soát (xe của H2) chở T3 ngồi giữa cầm kiếm nhựa màu xanh và Q ngồi sau cùng cầm 01 con dao. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, không gắn biển kiểm soát (xe của G) chở theo G ngồi giữa và M ngồi sau cùng cầm 01 con dao, đi theo đường Q hướng Hà Nội - Thái Nguyên. Khi đi đến ngã tư đèn xanh đỏ gần công ty S2, thành phố S thì H2 bảo H đi lấy vỏ chai bia thủy tinh xong hẹn gặp nhau tại ngã ba gần công ty D, thành phố S. H điều khiển xe chở M và G đi đến trước cửa nhà anh Dương Quốc H3 sinh năm 1984, ở tổ dân phố L, phường B, thành phố S, thấy có nhiều vỏ chai bia S, màu xanh loại 330ml nên M xuống lấy một két có 12 vỏ chai bia rồi H điều khiển xe chở M và G đi đến đầu đường T kéo dài gặp T3, H2 và Q. Tại đây, M lấy vỏ chai bia đưa cho Q, T3 mỗi người 03 vỏ chai, đưa cho G 04 vỏ chai và M cầm 02 vỏ chai. Sau đó, cả nhóm di chuyển đi trên đường T kéo dài đi về hướng ngã tư M, thành phố S, trên đường đi thì H2 bảo “*không cầm theo dao nữa*”, lúc này Q và M xuống xe, rồi cất giấu 02 con dao tại phần dải phân cách giữa đường T, sau đó tiếp tục đi. Khi đến ngã tư M thì gặp tổ công tác Công an thành phố Sông Công (gồm đồng chí Nguyễn Hữu T1 và Vũ Xuân T2) đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát, phát hiện thấy nhóm của T3 và H điều khiển xe chở 3, không đội mũ bảo hiểm và xe không lắp biển kiểm soát nên tổ công tác yêu cầu dừng xe lại thì cả nhóm quay xe bỏ chạy theo hướng đường Thắng Lợi kéo dài, xe mô tô do H2 điều khiển chở theo T3 và Q bỏ chạy phía trước, còn xe mô tô do H điều khiển, chở theo M và G đi phía sau. Quá trình bỏ chạy H nói “đáp bìa đi” ý nói M và G ném chai bia về phía tổ công tác ngăn chặn sự truy đuổi, M và G hiểu ý nên mỗi bị cáo dùng 02 chai bia ném về phía đồng chí T2 và đồng chí T1. Sau đó, tổ công tác tiếp tục truy đuổi và không chế được G, còn H và M bỏ chạy. Quá trình truy bắt hai đồng chí T2 và T1 bị thương.

Sau đó, Cơ quan Công an đã đến hiện trường lập biên bản sự việc, khám nghiệm hiện trường và thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, không có biển kiểm soát, không yếm, không gương; 01 mũ trùm đầu màu đen; 02 mặt nạ màu trắng đen; 02 vỏ chai thủy tinh bia S, màu xanh, thể tích 330ml; 01 con dao kim loại dài 38,5 cm, chuôi dao dài 10cm, loại dao mặt lưỡi sắc, có đầu nhọn, chiều rộng nhất 05 cm, con dao có gắn ống vào ống tuýp đường kính 2,1 cm, chiều dài 141 cm; 01 con dao làm bằng kim loại dài 40 cm, chiều rộng nhất 5,5 cm, có một lưỡi sắc đầu nhọn, con dao được gắn vào ống tuýp có đường kính 2,1 cm có chiều dài 150 cm. Đến ngày 29/8/2022, H, M, T3, Q, H2 được triệu tập đến công an thành phố S làm việc.

Ngày 29/8/2022, Lục Nguyễn G giao nộp cho CQĐT 01 chiếc biển kiểm soát có số 20E1-179.53, (là biển kiểm soát của chiếc xe mô tô Giáp sử dụng ngày 28/8/2022). Ngày 31/8/2022 chị Đinh Thị P, sinh năm 1981, trú tại xóm L, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, là mẹ đẻ của Lục Nguyễn G giao nộp cho CQĐT 01 bản phô tô đăng ký xe mô tô Biển kiểm soát 20E1-179.53 mang tên Đinh Thị P. Chị P cho biết chiếc xe Honda Wave biển kiểm soát 20E1-179.53, màu trắng đen là của chị P, chị P giao xe cho con trai là Lục Nguyễn G để đi lại làm việc

Ngày 29/8/2022 và 31/8/2022 Hoàng Ngọc H2 giao nộp cho CQĐT 01 xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Honda Wave màu cam, không có biển kiểm soát, không có gương, không có yếm, số khung RRTWCA1UM71 – 000309, số máy YTMON152FMHA001365, 05 vỏ chai bia màu xanh lá cây; 01 biển kiểm soát 98N9-0111; 02 thanh kiếm bằng nhựa, chiều dài 80cm, chuôi dài 20, một (01) thanh màu xanh, chuôi màu đen, một (01) thanh màu hồng. T1 màu hồng có vỏ bao màu đen, làm bằng nhựa, chiều dài khoảng 60cm. 01 bản phô tô đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98N9-0111 mang tên Đặng Thị S1.

Ngày 25/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố S đã ra quyết định trưng cầu giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Nguyễn Hữu T1 và Vũ Xuân T2. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 816 ngày 7/11/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh T đối với Nguyễn Hữu T1 kết luận: *Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 10%. Cơ chế hình thành vết thương: do tác động tương hỗ với vật tày.* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 817 ngày 7/11/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh T đối với Vũ Xuân T2 kết luận: *Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 1%. Cơ chế hình thành vết thương: do tác động của vật có góc cạnh sắc.*

- Vật chứng và đồ vật liên quan của vụ án gồm:

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, không gắn biển kiểm soát, không có yếm và gương, đăng ký biển kiểm soát 20E1-179.53 và 01 chiếc biển kiểm soát số 20E1-179.53. Qua xác minh xác định chiếc xe trên là của bà Đinh Thị P, sinh năm 1987, trú tại xóm L, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên – là mẹ đẻ của Lục Nguyễn G. Ngày 12/12/2022 Cơ quan CSĐT Công an thành phố S đã ra quyết định xử lý vật chứng là trả lại cho bà Đinh Thị P quản lý, sử dụng. (Bút lục: 65-66)

+ Đối với 02 chiếc mặt nạ màu đen trắng, 01 mũ trùm kín đầu bằng len hiện đang được bảo quản theo đúng quy trình quản lý vật chứng

+ Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu DANIC, không gắn biển kiểm soát, không yếm, không gương và 01 biển kiểm soát 98N9-0111. Kết quả xác minh xác định chiếc xe là của bà Trần Thị N1, sinh năm 1948, trú tại xóm B, xã T, huyện P (là bà nội Hoàng Ngọc H2). Ngày 12/12/2022 Cơ quan CSĐT Công an thành phố S đã ra quyết định xử lý đồ vật tài liệu là trả lại cho bà Trần Thị N1 quản lý, sử dụng.

+ Đối với 02 vỏ chai bia thủy tinh màu xanh loại 330ml thu giữ tại dải phân cách kéo dài gần hiện trường vụ án; 01 con dao kim loại dài 38,5 cm, chuôi dao dài 10cm, loại dao mặt lưỡi sắc, có đầu nhọn, chiều rộng nhất 05 cm, con dao có gắn ống vào ống tuýp đường kính 2,1 cm, chiều dài 141 cm; 01 con dao làm bằng kim loại dài 40 cm, chiều rộng nhất 5,5 cm, có một lưỡi sắc đầu nhọn, con dao được gắn vào ống tuýp có đường kính 2,1 cm có chiều dài 150 cm; 01 thanh kiếm đồ chơi bằng nhựa, màu xanh, vỏ bao bằng nhựa màu đen, không phải là vật chứng vụ án, là đồ vật, công cụ có khả năng gây sát thương nên công an thành phố S sẽ tiêu hủy theo pháp luật.

+ Đối với chiếc kiếm nhựa đồ chơi màu hồng, vỏ bao nhựa màu đen do Hoàng Ngọc H2 giao nộp quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu, H2

không sử dụng và cũng không liên quan đến vụ án, tuy nhiên do đây là đồ vật cấm nên ngày 12/12/2022 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sông Công ra Quyết định xử lý bằng hình thức tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hữu T1; Vũ Xuân T2 mỗi người đề nghị các bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Các bị cáo Hoàng Văn H, Trần Đức M và Lục Nguyên G cùng với gia đình đã tự nguyện bồi thường cho anh T1, anh T2 tổng số tiền là 20.000.000 đồng (Mh bồi thường 7.000.000 đồng, G bồi thường 8.000.000 đồng; Hợp bồi thường 5.000.000 đồng). Anh Nguyễn Hữu T1 và Vũ Xuân T2 không có yêu cầu đề nghị gì khác và đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

Anh Dương Quốc H3 (sinh năm 1984, trú tại tổ dân phố L, phường B, thành phố S) không đề nghị các bị cáo phải bồi thường giá trị của 12 vỏ chai bia.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định: Tuyên bố: Các bị cáo: các bị cáo Hoàng Văn H; Trần Đức M; Lục Nguyên G phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

- H6 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án này.
- Trần Đức M 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án này.
- L (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án này.

Ngoài ra bản án còn xử lý vật chứng và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 15/3/2023 bị cáo Trần Đức M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 20/3/2023 các bị cáo Lục Nguyên G, Hoàng Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 12/6/2023 bị cáo Trần Đức M có đơn xin rút đơn kháng cáo.

Ngày 15/6/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ra thông báo về việc rút kháng cáo đối với Trần Đức M.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lục Nguyên G thay đổi nội dung kháng cáo xin hưởng án treo. Bị cáo Hoàng Văn H giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích tính chất vụ án, các nội dung liên quan đến yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn H. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lục Nguyên G, chuyển biện pháp cải tạo cho bị cáo Lục Văn G1 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo Hoàng Văn H trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo: Luật sư nhất trí tội danh cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo H về tội “Chống người thi hành công vụ” là đúng người, đúng tội. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 04 tháng tù đến 05 tháng tù.

Bị cáo H và người đại diện hợp pháp của bị cáo H không tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo G1 và người đại diện hợp pháp của bị cáo G1 không tranh luận, nhất trí đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên và bị cáo G1 xin cải tạo tại địa phương.

Lời nói sau cùng bị cáo H xin Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo G1 xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn H và Lục Nguyễn G làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo H, G khai nhận toàn bộ hành vi của mình và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về “Chống người thi hành công vụ” là đúng, không oan. Lời khai của các bị cáo H và G tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo Trần Đức M trong cùng vụ án và phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp luật xác định:

Khoảng 21 giờ ngày 28/8/2022, Hoàng Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave chở Lục Nguyễn G, Trần Đức M phía sau, cầm theo chai bia bằng thủy tinh (hung khí nguy hiểm) để đi đánh nhau. Khi đi đến đường T kéo dài thuộc địa phận phường B, thành phố S thì bị các đồng chí Nguyễn Hữu T1 và Vũ Xuân T2 trong tổ công tác của công an thành phố S đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên địa bàn yêu cầu các bị cáo dừng xe, nhưng H không chấp hành, mà điều khiển xe bỏ chạy, trong lúc bỏ chạy H, G, M dùng vỏ chai bia bằng thủy tinh ném về phía tổ công tác để ngăn cản sự truy đuổi, đã gây thương tích cho đồng chí Nguyễn Hữu T1 với tỉ lệ thương tích là 10%, đồng chí Vũ Xuân T2 có tỉ lệ thương tích là 01%.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

3.1 Đối với bị cáo Hoàng Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Hoàng Văn H có nhân thân ngày 04/2/2021 bị Công an xã Y, huyện P xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Sau khi có quyết định khởi tố vụ án; khởi tố bị can, các bị cáo đều bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ các loại đồ vật có khả năng sát thương nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác. H là người điều khiển xe mô tô chở các bị cáo M và G ngồi sau, khi bị tổ công tác truy đuổi, H nói với M và G “đáp bia đi” Giáp và M đã ném chai bia bằng thủy tinh về phía tổ công tác để ngăn cản sự truy đuổi của các đồng chí Công an làm nhiệm vụ. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem

xét nhân thân, vai trò của bị cáo, áp dụng nguyên tắc xử lý đối với bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên và xử phạt bị cáo H 09 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” là có căn cứ và phù hợp, không nặng. Hội đồng xét xử, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

3.2. Đối với bị cáo Lục Văn G1 kháng cáo xin cải tạo tại địa phương. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo G1 chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo không phải là người khởi xướng, cầm đầu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, phạm tội ít nghiêm trọng. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, về nhận thức pháp luật còn hạn chế. Hội đồng xét xử áp dụng các nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91 và mức hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội, nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về mức án tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù giam là phù hợp, tuy nhiên về biện pháp cải tạo đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án hình sự sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo, chuyển biện pháp cải tạo, xét cho các bị cáo Lục Nguyên G được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, không có căn cứ chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo H tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn H. Giữ nguyên phần hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn H theo quyết định của bản án sơ thẩm số 09/2023/HSST ngày 10/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Áp dụng khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự; điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo: Hoàng Văn H 09 (chín) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành bản án này.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lục Nguyên G. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HSST ngày 10/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Áp dụng khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự; điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo: L (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lục Nguyên G cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí. Bị cáo Lục Nguyên G không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Buộc bị cáo Hoàng Văn H phải nộp 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN, Sở TP;
- TAND TP S;
- Công an TP S;
- THADS TP S;
- THA hình sự;
- UBND xã P, P;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương